

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **998** /UBND-VX

Tây Sơn, ngày **01** tháng 12 năm 2020

V/v báo cáo kết quả thực hiện
Chương trình 135 năm 2020

Kính gửi:

- UBND các xã: Vĩnh An, Bình Tân,
Tây Xuân, Tây Giang, Tây Phú;
- Các phòng, ban liên quan.

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh Bình Định tại Công văn số 788/BDT-CS ngày 27/11/2020 về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 135 năm 2020. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các phòng có liên quan và UBND các xã Vĩnh An, Bình Tân, Tây Xuân, Tây Giang, Tây Phú thực hiện một số nội dung sau:

1. Các đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 135 năm 2020 của đơn vị, địa phương mình theo các biểu mẫu sau:

- Ủy ban nhân dân các xã: Vĩnh An, Bình Tân báo cáo kết quả thực hiện theo đề cương mẫu báo cáo năm và các biểu mẫu 01, 02, 03.

- Ủy ban nhân dân các xã: Tây Giang, Tây Phú, Tây Xuân tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện một số chỉ tiêu Chương trình 135 tại địa phương mình theo biểu mẫu số 03.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện báo cáo kết quả thực hiện tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 năm 2020 theo biểu mẫu số 02.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện báo cáo tình hình thực hiện tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135 năm 2020 theo biểu mẫu số 01.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện báo cáo kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chung tại mục I của biểu mẫu số 03.

(Có các biểu mẫu kèm theo)

2. Thời gian gửi báo cáo: Các đơn vị, địa phương báo cáo cho UBND huyện (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện) trước ngày 09/12/2020, đồng thời gửi file mềm qua hộp thư điện tử vanphong@tayson.binhding.gov.vn để tổng hợp.

3. Giao Văn phòng HĐND & UBND huyện theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện; tham mưu UBND huyện tổng hợp, báo cáo cho Ban Dân tộc tỉnh bám bảo nội dung và thời gian quy định.

Đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc thực hiện nội dung Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT UBND huyện;
- PVP VX;
- Lưu: VT.

Mau



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Mỹ

MẪU BÁO CÁO NĂM

(Kèm theo công văn số:...../BDT-CS ngày.....tháng.....năm 2020 của Ban Dân tộc)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Đặc điểm về Chương trình 135 của huyện

- Báo cáo tổng quan về Chương trình 135 của huyện: Số xã, số thôn bản, số hộ, số dân, tỷ lệ hộ nghèo chung của cả huyện, năm...

- Số xã, thôn bản ĐBKK ở xã KV II, III, số hộ, số khẩu, tỷ lệ hộ nghèo các xã, thôn bản ĐBKK, trong đó tách riêng các nội dung số hộ, số khẩu, tỷ lệ hộ nghèo của người dân tộc thiểu số thuộc phạm vi Chương trình 135 năm...

- Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai Chương trình.

2. Công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện

a) Việc thành lập và hoạt động của bộ máy chỉ đạo, điều hành

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành, quy định, hướng dẫn của huyện, tỉnh.

- Phân cấp quản lý thực hiện: Phê duyệt quyết định đầu tư, thẩm định, duyệt thiết kế, dự toán công trình, chỉ định thầu.

- Tình hình phân cấp xã làm chủ đầu tư: Số xã làm chủ đầu tư, lĩnh vực làm chủ đầu tư: dự án Cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất (số dự án, số công trình, mức vốn... do xã làm chủ đầu tư).

- Thực hiện nguyên tắc phân bổ vốn: Phân bổ theo tiêu chí hay chia đều.

- Thực hiện nguyên tắc dân chủ công khai và sự tham gia của cộng đồng.

- Ban Giám sát xã và hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện nguyên tắc: Xã có công trình, dân có việc làm và tăng thêm thu nhập (số ngày công tham gia, kinh phí trả cho người dân tham gia lao động, tỷ lệ %...).

- Cơ chế quản lý, khai thác công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng (Văn bản do UBND tỉnh ban hành, kết quả: Vốn, ngày công...).

- Công tác tuyên truyền về Chương trình 135: Hình thức hoạt động, số hoạt động về truyền thông, số công trình được gắn biển ghi tên công trình thuộc Chương trình 135.

b) Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện

- Kiểm tra của các cơ quan thuộc tỉnh, huyện và kết quả phát hiện, xử lý.

- Kiểm tra giám sát của các Bộ, ngành TW, các kiến nghị.

- Tham gia giám sát của các tổ chức đoàn thể, của nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 135

1. Tiểu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất

- Vốn kế hoạch, vốn thực hiện (kể cả nguồn vốn khác).
- Vốn đã phân bổ, triển khai thực hiện cho các nội dung hỗ trợ đầu tư PTSX.
- Số hộ hưởng lợi.
- Tiến độ thực hiện.
- Tỷ lệ giải ngân (%).
- Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án.

2. Tiểu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

- Vốn kế hoạch, vốn thực hiện (kể cả nguồn vốn khác).
- Vốn đã phân bổ, triển khai thực hiện đầu tư cho các công trình CSHT.
- Số công trình do xã làm chủ đầu tư.
- Số công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù về đầu tư xây dựng.
- Tiến độ thực hiện.
- Tỷ lệ giải ngân (%).
- Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án.

b) Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng

- Vốn kế hoạch, vốn thực hiện (kể cả nguồn vốn khác).
- Vốn đã phân bổ, triển khai thực hiện duy tu, bảo dưỡng cho các công trình CSHT.
- Số công trình do xã làm chủ đầu tư.
- Tiến độ thực hiện.
- Tỷ lệ giải ngân (%).
- Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án.

3. Đánh giá về kết quả lồng ghép, huy động nguồn lực nhằm thực hiện đồng bộ các nội dung của Chương trình 135.

4. Đánh giá tác động của Chương trình 135

- Về kinh tế - xã hội: Tác động của dự án tăng thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm bệnh dịch, tăng số học sinh đến trường, tăng số xã làm chủ đầu tư...

- Các mục tiêu đạt được, dự kiến số xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

- Các mục tiêu chưa đạt được (nêu rõ nguyên nhân, giải pháp thực hiện).

5. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

- Những khó khăn vướng mắc, nguyên nhân.

- Kiến nghị với cấp trên: Địa phương kiến nghị với cơ quan Trung ương, Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề cần thiết thực hiện có hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ Chương trình 135.

III. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Kế hoạch vốn, kế hoạch thực hiện các dự án của chương trình.

2. Những mục tiêu và giải pháp thực hiện.

Biểu số 01

Đơn vị báo cáo:.....

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2020 CỦA HUYỆN
 (Kèm theo Công văn số:...../BDT-CS ngày:.....tháng 11 năm 2020 của Ban Dân tộc)

Số TT	Tên loại công trình	Số lượng công trình	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (tr.đ)					Tình hình thực hiện			Số công trình hoàn thành	Ghi chú
				Vốn NSTU (CT 135)	Vốn NSĐP	Vốn Dân đóng góp (quy đổi)	Vốn lòng góp, vốn khác	Kế hoạch giao	Khối lượng hoàn thành	Vốn thực hiện (theo dõi bằng số tiền)	Vốn giải ngân (%)		
1	2	3	(4=5+6+7+8)	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	ĐỰ ÁN ĐẦU TƯ												
1	Trà nộ các công trình đã quyết toán												
	Công trình giao thông												
	Công trình thủy lợi												
	Công trình điện												
	Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm phát thanh....												
	Công trình y tế												
	Công trình giáo dục												
	Nước sinh hoạt												
	Công trình khác (chi tiết theo nhóm)												
2	Thanh toán các công trình hoàn thành												
	Công trình giao thông												
	Công trình thủy lợi												
	Công trình điện												
	Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm phát thanh....												
	Công trình y tế												
	Công trình giáo dục												
	Nước sinh hoạt												
	Công trình khác (chi tiết theo nhóm)												
3	Bổ trí vốn cho các công trình chuyển tiếp												
	Công trình giao thông												
	Công trình thủy lợi												

Số TT	Tên loại công trình	Số lượng công trình	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn (tr.đ)				Tình hình thực hiện				Số công trình hoàn thành	Ghi chú
				Vốn NSTU (CT 135)	Vốn NSDP	Vốn Dân đóng góp (quy đổi)	Vốn lồng ghép, vốn khác	Kế hoạch giao	Khối lượng hoàn thành	Vốn thực hiện (theo dõi bằng số tiền)	Vốn giải ngân (%)		
1	2	3	(4=5+6+7+8)	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Công trình điện												
	Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm phát thanh....												
	Công trình y tế												
	Công trình giáo dục												
	Nước sinh hoạt												
	Công trình khác (chỉ tiết theo nhóm)												
4	Công trình khởi công mới												
	Công trình giao thông												
	Công trình thủy lợi												
	Công trình điện												
	Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm phát thanh....												
	Công trình y tế												
	Công trình giáo dục												
	Nước sinh hoạt												
	Công trình khác (chỉ tiết theo nhóm)												
	II DỰ ÁN SỰ NGHIỆP												
	Dự tu bảo dưỡng công trình												
	Công trình giao thông												
	Công trình thủy lợi												
	Công trình điện												
	Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm phát thanh....												
	Công trình y tế												
	Công trình giáo dục												
	Nước sinh hoạt												
	Công trình khác (chỉ tiết theo nhóm)												

Biểu số 02

Đơn vị báo cáo:.....

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIÊU DỤ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2019 CỦA HUYỆN.....

(Kèm theo Công văn số:...../BDT-CS ngày:.....tháng 11 năm 2020 của Ban Dân tộc)

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính (tùy chọn Cây, kg,...)	Khối lượng		Số hộ hưởng lợi	Vốn (tr.đ)					Vốn giải ngân		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		Tổng vốn	NSTU (CT 135)	NSDP	Dân góp, vốn khác	Tổng số	Vốn chương trình 135		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	TỔNG					(7=8+9+10)							
I	Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư												
1	Cây trồng												
	Cây lương thực	Tán											
	Cây ăn quả	Cây											
	Cây công nghiệp	ha											
	Cây trồng khác												
2	Vật nuôi												
	Gia cầm	Con											
	- Gà	Con											
	- Vịt	Con											
	Tiêu gia súc	Con											
	- Lợn, dê...	Con											

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính (tùy chọn Cây, kg,...)	Khối lượng		Số hộ hưởng lợi	Vốn (tr.d)					Ghi chú	
			Kế hoạch	Thực hiện		Tổng vốn	NSTU (CT 135)	NSDP	Dân góp, vốn khác	Tổng số		Vốn giải ngân
			4	5	6	(7=8+9+10)	8	9	10	11	12	13
1	2	3	4	5	6	(7=8+9+10)	8	9	10	11	12	13
	Đại gia súc	Con										
	- Trâu, ngựa...	Con										
	- Bò	Con										
	Thủy hải sản	Tấn										
	- Tôm	Tấn										
	- Cá	Tấn										
	Vật nuôi khác											
3	Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi											
	- Làm chuồng trại chăn nuôi	m2										
	- Cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản	m2										
											
4	Vật tư chủ yếu											
	Phân bón	Kg										
	Thuốc BVTV	Kg										
	Thuốc thú y, vắc xin	Liều										
											

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính (tùy chọn Cây, kg,...)	Khối lượng		Số hộ hưởng lợi	Vốn (tr.d)					Ghi chú	
			Kế hoạch	Thực hiện		Tổng vốn	NSTU (CT 135)	NSDP	Dân góp, vốn khác	Tổng số		Vốn giải ngân
I	2	3	4	5	6	(7-8+9+10)	8	9	10	11	12	13
II	Hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo	Mô hình										
											
III	Hỗ trợ đào tạo tập huấn											
I	Tập huấn khuyến nông, khuyến lâm...											
a	Số lớp	Lớp										
b	Tổng số lượt người tham gia	Lượt người										
	Người DTTS	Lượt người										
	Người Kinh	Lượt người										
2	Tham quan nghiên cứu	Đợt										
	Tổng số lượt người tham gia	Lượt người										
	Người DTTS	Lượt người										
	Người Kinh	Lượt người										
IV	Hỗ trợ máy móc thiết bị											
	Máy, thiết bị, công cụ phục vụ sản xuất	Cái										

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính (tùy chọn Cây, kg,...)	Khối lượng		Số hộ hưởng lợi	Vốn (tr.đ)					Ghi chú	
			Kế hoạch	Thực hiện		Tổng vốn	NSTU' (CT 135)	NSDP	Dân góp, vốn khác	Tổng số		Vốn giải ngân
1	2	3	4	5	6	(7=8+9+10)	8	9	10	11	12	13
	Máy, thiết bị, công cụ phục vụ bảo quản chế biến	Cái										
	Máy, thiết bị, công cụ phục vụ bảo quản sản phẩm	Cái										
											
V	Hỗ trợ hoạt động khác											
											

Biểu số 03

UBND huyện:.....

TỔNG HỢP THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 135
(Kèm theo Công văn số:...../BDT-CS ngày:.....tháng 11 năm 2020 của Ban Dân tộc)

TT	Các chỉ số	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Chỉ tiêu chung					
1	Tổng số hộ (hộ), trong đó Số hộ là người dân tộc thiểu số (hộ)					
2	Tỷ lệ hộ nghèo (%); trong đó Tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số (%)					
3	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%); trong đó Tỷ lệ hộ cận nghèo người dân tộc thiểu số (%)					
4	Tổng số hộ các xã, thôn thuộc CT 135 tổng số khẩu các xã, thôn thuộc CT 135					
5	Tỷ lệ hộ nghèo các xã, thôn thuộc Chương trình 135					
6	Tỷ lệ hộ cận nghèo các xã, thôn thuộc Chương trình 135					
7	Thu nhập bình quân đầu người (triệu)					
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo (%)					
9	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh					
10	Tỷ lệ hộ có sử dụng điện (%)					
II	Chỉ tiêu cấp thôn					
1	Tổng số thôn thực hiện CT 135 (thôn)					
2	Tỷ lệ thôn có đường cho xe cơ giới (%)					
3	Tỷ lệ thôn có đường giao thông đạt chuẩn (%)					
4	Tỷ lệ thôn, bản có điện lưới quốc gia (%)					
III	Chỉ tiêu cấp xã					
1	Tổng số xã thực hiện CT 135 (xã)					
2	Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã (%)					
3	Tỷ lệ xã có đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT					
4	Xã có trạm y tế (xã)					
5	Tỷ lệ xã có trạm y tế đạt chuẩn (%)					
6	Tỷ lệ xã có hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh (%)					
7	Tỷ lệ xã có trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia					
8	Số xã làm chủ đầu tư các công trình hạ tầng					
9	Số xã làm chủ đầu tư dự án phát triển sản xuất					
10	Số xã thành lập ban giám sát cộng đồng					
11	Số xã thành lập tổ tự quản các công trình hạ tầng					
12	Số xã có nhóm thợ cộng đồng triển khai nội dung xây dựng công trình hạ tầng					
13	Số xã có nhóm thợ cộng đồng triển khai nội dung duy tu bảo dưỡng công trình					